

Chào mừng các
em đến với lớp
học trực tuyến !





ÔN TẬP
GIỮA KỲ I

ÔN TẬP KIẾN THỨC

BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH

★ KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỀN THUYẾT

1. Khái niệm

Truyện truyền thuyết là loại truyện dân gian, có yếu tố hoang đường, kì ảo, kể về các sự việc và nhân vật liên quan đến lịch sử hoặc giải thích nguồn gốc phong tục, cảnh vật địa phương theo quan niệm của nhân dân.

2. Đặc điểm:

a. Cách xây dựng nhân vật.

Nhân vật thường có đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh...

Nhân vật thường gắn với sự kiện lịch sử, có công lớn đối với cộng đồng...

Được cộng đồng truyền tụng và tôn thờ.

b. Cốt truyện.

Thường xoay quanh ông trượng, kì tích, thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật.

Cuối truyện thường gọi nhắc dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại.

★ ÔN TẬP VĂN BẢN ĐỌC HIỂU

* Hoàn thành phiếu học tập 01:

Tên truyện	Truyện thuyết “Thánh Gióng”	Truyện thuyết “Sự tích Hồ Gươm”	Truyện thuyết “Bánh chưng, bánh giày”
1. Các sự kiện chính của truyện
2. Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo
3. Nội dung, ý nghĩa truyện

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:

1. Từ đơn và từ phức

* **Từ đơn** là từ được cấu tạo bởi chỉ một tiếng.

VD: sách, bút, tre, gỗ...

* **Từ phức** là từ được cấu tạo từ hai tiếng trở lên.

VD: xe đạp, bàn gỗ, sách vở, quần áo, lớp lánh...

* **Phân biệt các loại từ phức:** Từ phức được chia ra làm hai loại là Từ ghép và Từ láy.

+ **Từ ghép**: là những từ có cấu tạo từ hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.

Căn cứ vào quan hệ mặt nghĩa giữa các tiếng trong từ ghép, người ta chia làm hai loại:
từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ

VD: sách vở, bàn ghế, quần áo (từ ghép đẳng lập)

Xe đạp, lớp xe, (từ ghép chính phụ)

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:

+ **Từ láy**: là những từ được cấu tạo bởi hai tiếng trở lên, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về mặt âm. Trong từ láy chỉ có một tiếng gốc có nghĩa, các tiếng khác láy lại tiếng gốc

VD: Lung linh, xinh xinh, đo đỏ..

Từ láy chia ra làm hai loại: *Láy bộ phận* (láy âm và láy vần) và *láy toàn bộ*.

ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:

2. Thành ngữ

a. Định nghĩa: Thành ngữ là những cụm từ cố định quen dùng, thường ngắn gọn, có hình ảnh.

b. Công dụng: Việc sử dụng thành ngữ giúp cho lời ăn tiếng nói sinh động, có tính biểu cảm cao

c. Nghĩa của thành ngữ

Nghĩa của thành ngữ không phải là phép cộng đơn giản nghĩa của các từ cấu tạo nên nó, mà là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.



BÀI 2:
MIỀN CỎ TÍCH



★ KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN CỔ TÍCH

1. Khái niệm

Truyện cổ tích là loại hình tự sự dân gian, chủ yếu sử dụng yếu tố nghệ thuật kì ảo để thể hiện cái nhìn hiện thực của nhân dân với đời sống, bộc lộ quan niệm về đạo đức cũng như công lí xã hội và ước mơ một cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân dân lao động.

2. Đặc trưng

- Truyện cổ tích xây dựng một thế giới hư cấu, kì ảo
- Truyện cổ tích là những truyện kể đã hoàn tất, có cốt truyện hoàn chỉnh
- Truyện cổ tích có tính giáo huấn cao, mỗi câu chuyện là một bài học về đạo đức, ứng xử, về lẽ công bằng, thưởng phạt công minh.

3. Phân loại truyện cổ tích

- Truyện cổ tích được chia thành ba loại sau:
 - + Cổ tích về loài vật
 - + Cổ tích thần kì
 - + Cổ tích sinh hoạt

★ **ÔN TẬP VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

*** Hoàn thành phiếu học tập 02:**

Tên truyện	Sọ Dừa	Em bé thông minh	“Non-bu và Heng-bu ”
1. Các sự kiện chính của truyện
2. Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo
3. Nội dung, ý nghĩa truyện

TIẾNG VIỆT:

1. Trạng ngữ

a. Khái niệm.

Trạng ngữ là thành phần nằm trong câu có nhiệm vụ xác định thời gian, nguyên nhân, nơi chốn, mục đích... của sự việc, hành động được nhắc đến trong câu.

b. Phân loại:

- Trạng ngữ chỉ thời gian
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn
- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân,
- Trạng ngữ chỉ mục đích

c. Chức năng

- + BỔ sung ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu
- + Liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

d. Hình thức:

- Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.
- Trạng ngữ thường **ngăn cách** với nòng cốt câu bằng một **quãng nghỉ** khi nói hay một **dấu phẩy** khi viết.

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM



Truyện Sọ Dừa thuộc thể loại nào?

A. Truyền thuyết.

B. Cổ tích.

C. Thần thoại.

D. Ngụ ngôn.

Trong truyện Sọ Dừa, người mẹ mang thai trong trường hợp nào?

- A. Người mẹ đi làm đồng, gặp một bàn chân to và ướm thử, sau đó bà mang thai.
- B. Người mẹ sau khi ăn một trái dừa kì lạ thì mang thai.
- C. Người mẹ nằm mộng thấy một ngôi sao bay vào người, khi tỉnh dậy thì phát hiện mình có thai.
- D.** Người mẹ hái củi trong rừng vào một hôm nắng to, bà khát nước và uống nước trong một cái sọ dừa, từ đó bà mang thai.



Trong các từ sau, từ nào không phải từ ghép?

A. Xuân xanh.

B. Hoan hỉ.


C. Đi đứng.

D. Lả lướt.

Đoạn trích sau có mấy trạng ngữ?


“Năm ấy, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ.”

- A. Một trạng ngữ.
- B. Hai trạng ngữ.**
- C. Ba trạng ngữ.
- D. Bốn trạng ngữ.



Trong truyện Thánh Gióng, cậu bé Gióng cất tiếng nói đầu tiên khi nào?

- A. Khi Gióng được sáu tuổi và đòi đi chăn trâu.
- B. Khi cha mẹ Gióng bị bệnh và qua đời.
- C. Khi nghe sứ giả của nhà vua thông báo công chúa kén phò mã.
- D.** Khi nghe sứ giả của nhà vua đi loan truyền tìm người tài giỏi cứu nước, phá giặc Ân.



Phát biểu nào sau đây nói đúng nhất về nhân vật
Thánh Gióng trong truyền thuyết Thánh Gióng?

- A. Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng từ hình ảnh những người anh hùng có thật thời xưa.
- B.** Thánh Gióng là nhân vật được xây dựng dựa trên truyền thống tuổi trẻ anh hùng trong lịch sử và từ trí tưởng tượng bắt nguồn từ tinh thần yêu nước của nhân dân.
- C. Thánh Gióng là một cậu bé kì lạ chỉ có trong thời kì đầu dựng nước.
- D. Thánh Gióng là nhân vật do nhân dân tưởng tượng hư cấu nên để thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên.



Trong truyện Sự tích Hồ Gươm, vì sao Lê Lợi nhận gươm ở Thanh Hóa nhưng lại trả ở Hồ Gươm?

- A. Thể hiện tư tưởng hòa bình khắp trên mọi miền đất nước.
- B. Vì lúc này Lê Lợi đang cưỡi thuyền rồng ở Hồ Gươm.
- C. Vì đây là lời hẹn ước giữa Lê Lợi và Lê Thận.
- D. Vì khi giao gươm, Long Quân đã giao ước phải trả gươm ở hồ Tả Vọng.

Hãy cho biết nghĩa của thành ngữ “Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược” là gì?

- A. Nói về sự thay đổi của thiên nhiên, của trời đất, cũng ngầm ẩn dụ cho sự đổi thay của cuộc đời.
- B. Chê người thiếu bình tĩnh, bồi rối.
- C.** Tình trạng mỗi người làm một cách trái ngược nhau, không có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất.
- D. Phụ bạc không chung thủy, có cái mới thường coi thường rẻ rúng cái cũ, người cũ.



Trước khi đi sứ, Sọ Dừa đã trao lại cho vợ những vật dụng gì?

- A. Một gói bạc và một con dao.
- B.** Một hòn đá lửa, hai quả trứng gà và một con dao.
- C. Một cái trâm cài và một con dao.
- D. Một hòn đá lửa, hai quả trứng gà và một gói bạc.



Mục đích chính của việc tác giả dân gian đưa yếu tố kì ảo vào trong truyện cổ tích nhằm?

- A. Vì không giải thích được các hiện tượng xảy ra trong xã hội
- B. Giúp trừng trị cái ác tốt hơn
- C.** Thể hiện ước mơ về lẽ công bằng, góp phần tạo nên chất lãng mạn cho câu chuyện.
- D. Nhằm lí giải các mối quan hệ xã hội

ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:

Kể lại một truyện cổ tích

★ NHẮC LẠI LÝ THUYẾT :

I. Yêu cầu chung

1. **Kể lại một truyện cổ tích** thuộc loại văn kể chuyện, trong đó , người viết kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của mình.

2. Yêu cầu đối với kiểu bài

- Người kể sử dụng ngôi thứ 3.
- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.
- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường.

3. Bố cục.

- **Mở bài:** Giới thiệu truyện cổ tích sẽ kể lại (tên truyện, lí do kể).
- **Thân bài:** Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Trình bày sự việc đã xảy ra trong câu chuyện theo trình tự thời gian.
- **Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

II. Quy trình kể tóm tắt một truyện cổ tích

Bước 1. Chuẩn bị trước khi viết.

a. Xác định đề tài.

- + Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?
- + Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?

b. Thu thập tư liệu.

Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.

a. Tìm ý.

- Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?
- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?
- Truyện có những nhân vật nào?
- Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?
- Truyện kết thúc như thế nào?
- Cảm nghĩ của em về truyện?

b. Lập dàn ý.

Mở bài	Giới thiệu: - Tên truyện. - Lí do muốn kể lại truyện.
Thân bài	* Trình bày. - Nhân vật - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. * Kể chuyện theo trình tự thời gian. - Sự việc 1: - Sự việc 2: -.....
Kết bài	Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.

3. Bước 3: Viết bài.

4. Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

* Kiểm tra lần thứ 1:

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ chưa đạt
Mở bài	Nêu tên truyện. - Nêu lí do em muốn kể chuyện. - Dùng ngôi thứ 3 để kể.	
Thân bài	- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. - Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. - Các sự việc được kể theo trình tự thời gian. - Sự việc này tiếp sự việc kia một cách hợp lí. - Thể hiện được các yếu tố kì ảo.	
Kết bài	Nêu cảm nghĩ của về câu chuyện.	

★ THỰC HÀNH VIẾT:

Đề 1: Em hãy kể lại một truyện cổ tích (đã học hoặc đã đọc) mà em yêu thích.

Kể lại truyện cổ tích “Sọ Dừa”

a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Xác định đề tài: Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì? Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?
Đề bài yêu cầu kể lại truyện cổ tích Sọ Dừa thuộc kiểu bài tự sự, hướng đến người đọc là HS và GV.

- Đọc lại truyện Sọ Dừa; ghi lại những sự kiện chính; tưởng tượng về nhân vật Sọ Dừa.

➔ Các sự việc chính:

+ *Sự ra đời kì lạ của Sọ Dừa*

+ *Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông*

+ *Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông.*

+ *Sọ Dừa đổ trạng nguyên và phải đi sứ.*

+ *Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng.*

+ *Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc*

- Suy nghĩ về những chi tiết, hình ảnh, từ ngữ biểu cảm có thể thêm vào (trong đó có cách kết thúc truyện).

b. Bước 2. Tìm ý, lập dàn ý.

***Tìm ý.**

- + Truyện cổ tích Sọ Dừa kể lại truyện về nhân vật đội lốt, tuy có vẻ ngoài tuy xấu xí nhưng lại có tài năng đặc biệt và có phẩm chất tâm hồn đáng quý.
- + Diễn biến của câu chuyện (mở đầu, phát triển, kết thúc) dựa theo các sự kiện chính như đã nêu ở phần chuẩn bị
- + Có thể thêm bớt, thay đổi từ ngữ, cách đặt câu, thêm một vài chi tiết có yếu tố miêu tả, biểu cảm cho câu chuyện hấp dẫn hơn.
- + Truyện cho em có niềm tin vào chiến thắng vào cái thiện trước cái ác và không đánh giá con người bằng vẻ bề ngoài.

***Lập dàn ý:**

Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:

1. Mở bài: Giới thiệu truyện và lí do em kể lại truyện cổ tích Sọ Dừa.

2. Thân bài:

- Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện (*Sự ra đời kì lạ của Sọ Dừa*)
- Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc. theo trình tự thời gian, sự việc này tiếp sự việc kia một cách hợp lí, thể hiện được các yếu tố kì ảo.

Có thể kể lại theo diễn biến các sự việc chính trong truyện như sau:

- + *Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông*
- + *Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông.*
- + *Sọ Dừa đổ trạng nguyên và phải đi sứ.*
- + *Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng.*
- + *Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc*

3. Kết bài: Nêu cảm nghĩ của em về truyện hoặc nhân vật chính trong truyện Sọ Dừa.

c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.

Dàn ý chính	Lời văn của em
Giới thiệu truyện và lí do kể lại truyện	Truyện cổ tích là sản phẩm tinh thần độc đáo của tác giả dân gian chứa đựng những bài học làm người, những lời răn dạy về lẽ sống đẹp. Một trong những truyện cổ tích mà tôi ấn tượng nhất đó là Sọ Dừa. Câu chuyện đã kể về chàng Sọ Dừa tuy có vẻ ngoài xấu xí nhưng lại có phẩm chất, tài năng đặc biệt, qua đó gửi gắm bài học về cách nhìn nhận và đánh giá người khác, ước mơ về sự công bằng trong xã hội.

Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.

Ngày xưa, ngày xưa có hai vợ chồng bà lão rất nghèo, phải đi ở cho một nhà phú ông, họ đều đã già mà vẫn chưa có mụn con nào. Một buổi trưa bà lão vào rừng hái củi, khát nước quá nên bà uống nước ở cái sọ dừa bên gốc cây to, về nhà bà có thai. Ít lâu sau ông lão mất, bà lão sinh ra một đứa bé trông như quả dừa, không chân, không tay. Bà buồn quá định vứt đi nhưng lại thương con nên để lại nuôi và đặt tên là Sọ Dừa.

Trình bày chi tiết các sự việc xảy ra từ lúc mở đầu cho đến khi kết thúc:

+ *Sọ Dừa đi ở cho nhà phú ông*

Lớn lên, Sọ Dừa vẫn cứ lẩn bên chân mẹ, chẳng làm được việc gì. Nghe mẹ than phiền Sọ Dừa chẳng biết đi chăn bò giúp mẹ, Sọ Dừa bèn nói:

– Chuyện gì chứ chăn bò con chăn cũng được mà mẹ. Mẹ nói với phú ông cho con chăn bò nhé!

Nghe con nói thế, bà đánh liều đến hỏi phú ông. Phú ông ngần ngừ vì hình dạng của Sọ Dừa, nhưng nghĩ nuôi nó ít tốn cơm, công chăn bò cũng ít nên phú ông đồng ý. Từ đó Sọ Dừa đến ở nhà phú ông. Cậu chăn bò rất giỏi, đàn bò ngày một béo tốt hẳn ra. Phú ông rất hài lòng.

+ *Sọ Dừa kết hôn cùng con gái út nhà phú ông.*

Vào vụ mùa tôi tớ phải ra đồng cả ba cô con gái của phú ông thay nhau đem cơm trưa cho Sọ Dừa. Hai cô chị ác nghiệt, thường hắt hủi Sọ Dừa, chỉ có cô út đối xử rất tử tế với cậu, vì cô vốn là người hiền lành, tốt bụng. Trong một lần cô út mang cơm cho Sọ Dừa, cô tình cờ nhìn thấy một chàng trai khôi ngô đang ngồi trên chiếc võng thối sáo cho đàn bò nghe. Có tiếng động, chàng trai biến mất, chỉ thấy Sọ Dừa nằm đấy. Biết Sọ Dừa không phải là người trần, từ đó, cô đem lòng yêu mến chàng. Cuối mùa ở, Sọ Dừa nhờ mẹ hỏi cưới. Dù bị thách cưới cao, Sọ Dừa vẫn đáp ứng đầy đủ. Trong ba cô con gái của phú ông, chỉ có cô út gặt đầu đồng ý cưới Sọ Dừa. Đến ngày cưới, trong hình dáng một chàng trai tuấn tú, Sọ Dừa đến đón cô út về làm vợ khiến hai cô lớn nhà phú ông vô cùng ghen tức.

+ *Sọ Dừa đỗ trạng nguyên và phải đi sứ.*

+ *Vợ Sọ Dừa sau khi bị hãm hại đã gặp lại chồng.*

+ *Hai cô chị bỏ đi biệt xứ, vợ chồng Sọ Dừa sống hạnh phúc*

Sọ Dừa ngày đêm miệt mài đèn sách và thi đỗ trạng nguyên. Chẳng bao lâu, có chiếu nhà vua sai trạng đi sứ. Sọ Dừa chia tay vợ lên đường, chàng trao cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà, dặn phải giữ luôn các thứ ấy bên mình để có lúc cần dùng đến.

Nhân thấy Sọ Dừa đi xứ xa nhà, hai cô chị quyết tâm giết hại em mình cho thỏa lòng ghen tức. hai người chị hãm hại cô út, đẩy cô xuống biển nhằm cướp chồng em. Nhờ những đồ vật chồng đưa, cô út thoát chết. Hai quả trứng nở thành đôi gà đẹp làm bạn với cô. Một hôm, trông thấy chiếc lướt qua đảo, con gà trống gáy to: “Ồ... ó ... o....Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về”. Sọ Dừa và vợ đoàn tụ.

Về nhà, quan trạng mở tiệc mừng, mời bà con đến chia vui. Hai cô chị họ chắc mẫm chuyện này được thay em làm bà trạng, thay nhau kể chuyện không may của cô em ra chiều tiếc thương lắm. Quan trạng không nói gì, tiệc xong, chàng cho gọi vợ ra. Hai người chị trông thấy cô em xấu hổ quá lén bỏ về và đi biệt xứ.

Cảm nghĩ của người viết

Truyện cổ tích luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu với mỗi người bởi ở đó chứa đựng những bài học cuộc sống sâu sa. Đọc truyện, em nhận ra rằng những người thông minh, tài giỏi, chân thành được hưởng hạnh phúc; còn những kẻ độc ác, tham lam, dối trá sẽ bị trừng trị thích đáng. Truyện cũng đem lại cho em bài học khi đánh giá, nhìn nhận một con người phải xem xét toàn diện, không nên chỉ nhìn vẻ bề ngoài, càng thấm thía hơn câu tục ngữ của cha ông: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”.

Đề 2: Em hãy kể lại một lần vượt qua thử thách của em bé thông minh trong truyện cổ tích “ Em bé thông minh” bằng lời văn của mình.

***Lập dàn ý**

1/ Mở bài: Giới thiệu câu chuyện định kể rồi giới thiệu đoạn truyện: Lần thử thách này là lần thử thách thứ mấy của em bé thông minh?

2/ Thân bài:

- Trong lần thử thách này em bé thông minh đang ở đâu , làm gì?
- Ai ra thử thách?
- Diễn biến lần thử thách?
- Cái khó ở chỗ nào?
- Kết quả lần thử thách?

3/ Kết bài: Qua câu chuyện, em có cảm nghĩ gì, bài học thông qua câu chuyện.



**CHÚC CÁC EM
LÀM BÀI TỐT NHÉ!**